

TRẮC NGHIỆM NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (NGUYỄN TUÂN)

Câu 1. Cảm hứng trong tác phẩm Người lái đò Sông Đà của Nguyễn Tuân được khơi gợi từ:

- A. Vẻ đẹp của sông Đà và sự tài hoa của người lái đò sông Đà.
- B. Cuộc sống mới của người dân Tây Bắc.
- C. Lịch sử của con sông Đà
- D. Vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc gắn liền với sông Đà.

Câu 2. Thông tin nào về tập “Sông Đà” là chưa chính xác?

- A. Tác phẩm được xuất bản vào năm 1960 và là kết quả của nhiều dịp Nguyễn Tuân đến với Tây Bắc trong kháng chiến chống Pháp và đặc biệt là chuyến đi thực tế năm 1958.
- B. Tác phẩm chủ yếu hướng tới ngợi ca nhân dân Tây Bắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- C. Tác phẩm vừa mang yếu tố truyện, vừa thoải mái bàn bạc, nghị luận, triết luận.
- D. Tác phẩm gồm 15 bài tùy bút và bài thơ ở dạng phác thảo.

Câu 3. Nguyễn Tuân, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Vũ Bằng cùng có sở trường ở thể loại nào sau đây?

- A. Tiểu thuyết.
- B. Kí.
- C. Truyện vừa.
- D. Truyện ngắn.

Câu 4. Dòng nào dưới đây chưa nói đúng đặc điểm ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm Sông Đà ?

- A. Ngôn ngữ đôi chỗ kiêu cách cầu kì quá mức.
- B. Tinh tế, hiện đại, vừa trí tuệ lại vừa giàu cảm xúc thẩm mĩ.
- C. Vừa đậm màu sắc cổ điển, vừa rất giàu chất hội họa
- D. Vừa đậm chất thơ, vừa giàu chất tạo hình.

Câu 5. Cảm hứng sáng tạo của tập tùy bút “Sông Đà” được khơi gợi chủ yếu từ hiện thực nào ?

- A. Hiện thực cuộc kháng chiến hào hùng ở Tây Bắc.
- B. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới ở Tây Bắc.
- C. Hình ảnh con Sông Đà.
- D. Hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc.

Câu 6. Hình ảnh người lái đò sông Đà được hiện lên:

- A. Một người lao động lành nghề.

- B. Một người lao động, đồng thời như một nghệ sĩ.
- C. Một con người đặc biệt, tuy đã cao tuổi nhưng vẫn có sức khỏe phi thường.
- D. Một kẻ ngang tàng, không biết lượng sức mình trước con sông Đà hung dữ.

Câu 7. Ý đồ nghệ thuật chủ yếu của Nguyễn Tuân qua tùy bút “Người lái đò Sông Đà”?

- A. Tô đậm vẻ hung bạo dữ dội của thiên nhiên như một đe dọa nguy hiểm mà con người phải vượt qua.
- B. Thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước và sự tôn vinh người lao động.
- C. Thể hiện niềm cảm thông đối với người lao động bởi phải đối diện với thiên nhiên hung bạo.
- D. Khẳng định một tương lai tươi sáng của cuộc sống người lao động Tây Bắc.

Câu 8. Trong tùy bút Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân khẳng định tài nguyên quý nhất của Tây Bắc là gì?

- A. Các mỏ quặng dưới lòng đất.
- B. Dòng nước Sông Đà.
- C. Các cánh rừng hai bên bờ sông.
- D. Con người bản địa và con người miền xuôi lên góp phần xây dựng Tây Bắc.

Câu 9. Mở đầu tùy bút “Người lái đò sông Đà” như thế nào?

- A. Nguyễn Tuân trình bày mục đích chuyến đi thực tế Tây Bắc của mình.
- B. Nguyễn Tuân đưa một trích dẫn thơ làm làm lời đề từ.
- C. Nguyễn Tuân đưa hai trích dẫn thơ làm làm lời đề từ.
- D. Tác giả kể tên một số thác nổi tiếng trên Sông Đà.

Câu 10. Biện pháp tu từ nào sau đây được Nguyễn Tuân sử dụng nhiều nhất khi khắc họa hình tượng con sông Đà?

- A. Cường điệu.
- B. Nhân hóa.
- C. Ẩn dụ.
- D. So sánh.

Câu 11. Quê hương của nhà văn Nguyễn Tuân ở đâu?

- A. Hà Nam
- B. Hà Tĩnh
- C. Hà Nội
- D. Huế

Câu 12. Nguyễn Tuân đã cho biết trên con sông Đà có bao nhiêu cái thác chưa đặt tên?

- A. 70 thác.
- B. 71 thác
- C. 72 thác.
- D. 73 thác.

Câu 13. Theo sự diễn tả của Nguyễn Tuân, sự hung bạo dữ dội của sông Đà là ở hình ảnh nào?

- A. Thác nước sông Đà.
- B. Các hút nước trên mặt sông, nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc...
- C. Sự phối hợp của thác nước và đá tạo nên thạch thủy trận trên sông Đà...
- D. Những quãng ghềnh trên sông Đà đá xô sóng, sóng xô gió...

Câu 14. Nguyễn Tuân đã diễn tả sự dữ dội của sông Đà rõ nhất qua âm thanh nào?

- A. Nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc.
- B. Nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào.
- C. Tiếng nước thác như là oán trách, van xin, khiêu khích, chế nhạo..
- D. Tiếng ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa.

Câu 15. Tác phẩm "Người lái đò Sông Đà" được in trong tập truyện nào?

- A. Vang bóng một thời
- B. Sông Đà
- C. Một chuyến đi
- D. Đường vui

Câu 16. "Người lái đò Sông Đà" được sáng tác năm bao nhiêu?

- A. 1958
- B. 1959
- C. 1960
- D. 1961

Câu 17. Tác phẩm "Người lái đò Sông Đà" là sáng tác trước cách mạng tháng Tám của Nguyễn Tuân. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 18. Thể loại của "Người lái đò Sông Đà" là:

Xem đáp án

- A. Bút kí
- B. Truyện ngắn

- C. Tùy bút
- D. Phóng sự

Câu 19. Giá trị nội dung của tùy bút "Người lái đò Sông Đà" là:

- A. Tình yêu đất nước say đắm, thiết tha của một con người muốn dùng văn chương để ca ngợi vẻ đẹp vừa kì vĩ, vừa trữ tình, thơ mộng của thiên nhiên Tây Bắc
- B. Vẻ đẹp của con người lao động bình dị ở miền Tây Bắc
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 20. Đáp án nào dưới đây không phải giá trị nghệ thuật của tùy bút "Người lái đò Sông Đà":

- A. Vận dụng vốn hiểu biết phong phú về văn hóa, lịch sử, địa lý và văn chương cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế, tài hoa.
- B. Ngôn ngữ, hình ảnh, câu văn sáng tạo mới mẻ.
- C. Vốn từ vựng phong phú, ngôn ngữ chính xác.

Câu 21. Tên một tác phẩm tùy bút được học trong chương trình Ngữ văn THCS

- A. Bài học đường đời đầu tiên
- B. Một thứ quà của lúa non : Cốm
- C. Bắc Sơn
- D. Bến quê

Câu 22. Vẻ đẹp tài hoa của người lái đò được bộc lộ rõ nhất khi:

- A. Trong cuộc chiến với sông Đà
- B. Trong cuộc sống đời thường hàng ngày
- C. Cả hai đáp án trên

Câu 23. Nguyễn Tuân xuất thân trong gia đình như thế nào?

- A. Gia đình công chức
- B. Gia đình có truyền thống yêu nước
- C. Gia đình nông dân
- D. Gia đình nhà nho khi Hán học đã suy tàn

Câu 24. Vì sao Nguyễn Tuân bị đuổi học ở bậc thành chung?

- A. Do tham gia một cuộc bãi khóa phản đối một số giáo viên Pháp nói xấu người Việt Nam
- B. Do nói xấu giáo viên Pháp
- C. Do bỏ học nhiều lần
- D. Do sáng tác thơ ca cổ vũ cách mạng

Câu 25. Vì sao Nguyễn Tuân bị bắt đi tù?

- A. Sang biên giới Thái Lan nhưng không có giấy phép
- B. Có tư tưởng chống lại triều đình
- C. Tham gia phong trào cách mạng
- D. Đáp án A và B

Câu 26. Nguyễn Tuân bị bắt giam một lần nữa năm bao nhiêu?

- A. 1940
- B. 1941
- C. 1942
- D. 1943

Câu 27. Nguyễn Tuân bắt đầu sự nghiệp văn chương khi nào?

- A. Khi đang học thành chung
- B. Trong tù ở Thái Lan
- C. Sau khi ra tù
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Câu 28. Phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân trước cách mạng tháng 8 là:

- A. Phong cách sáng tác của ông được gói gọn trong một chữ “ngông”. “Ngông” dựa trên sự tài hoa uyên bác và phong cách hơn người.
- B. Theo Nguyễn Tuân, cái đẹp có ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai; tài hoa có ở cá nhân đại chúng.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 29. Vì sao Nguyễn Tuân không đặt tên cụ thể cho nhân vật ông lái đò?

- A. Tác giả muốn vô danh họ, bình thường hóa họ, muốn nói rằng đó là những con người lao động bình dị mà ta có thể gặp ở nhiều nơi trên mọi miền Tổ quốc
- B. Nhân vật là hình ảnh chung, là điển hình tiêu biểu của một tập thể, một thế hệ những con người lao động xây dựng đất nước.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 30. Sự độc đáo của sông Đà được thể hiện qua lời đề từ như thế nào?

- A. Sự độc đáo của sông Đà thể hiện qua hướng chảy
- B. Sự độc đáo của sông Đà thể hiện qua màu nước bốn mùa
- C. Sự độc đáo của sông Đà thể hiện qua khung cảnh hai bên bờ sông
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 31. Sông Đà được miêu tả mang những vẻ đẹp gì?

- A. Sông Đà hùng vĩ, dữ dội với tính cách hung bạo
- B. Sông Đà với vẻ đẹp thơ mộng, tính cách trữ tình
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 32. Những hình ảnh nào được Nguyễn Tuân miêu tả để nói về nét tính cách hung bạo của con sông Đà?

- A. Vách đá hai bên bờ sông
- B. Ghềnh Hát Loóng
- C. Hút nước, thác đá
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 33. Những chi tiết sau đây được miêu tả cho hình ảnh nào của con sông Đà? “Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

- A. Vách đá
- B. Ghềnh Hát Loóng
- C. Hút nước
- D. Thác nước

Câu 34. Sông Đà đã bố trí mấy trùng vi thạch trận để thử thách tài năng của ông lái đò?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 35. Nội dung sau đúng hay sai?

“Hình tượng sông Đà đại diện cho vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc, đóng vai trò như bức phong nền kì vĩ, làm nổi bật tài nghệ chèo đò, vượt thác của ông lái đò”.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 36. Hình tượng người lái đò sông Đà mang vẻ đẹp:

- A. Vẻ đẹp bình dị của những người dân lao động
- B. Vẻ đẹp của một người nghệ sĩ tài hoa
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 37. Chi tiết:

“Đối với ông lái đò ấy, sông Đà như một trường thiên anh hùng ca mà ông thuộc lòng đến cả những cái chồm than chồm càu và cả những đoạn xuống dòng” thể hiện?

- A. Sự hiểu biết sâu rộng về dòng sông
- B. Thể hiện vẻ đẹp tài hoa
- C. Cả hai đáp án trên

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ (NGUYỄN TUÂN)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 20	A
Câu 2	B	Câu 21	B
Câu 3	B	Câu 22	A
Câu 4	C	Câu 23	D
Câu 5	B	Câu 24	A
Câu 6	B	Câu 25	A
Câu 7	B	Câu 26	B
Câu 8	D	Câu 27	C
Câu 9	C	Câu 28	A
Câu 10	B	Câu 29	C
Câu 11	C	Câu 30	A
Câu 12	C	Câu 31	B
Câu 13	C	Câu 32	D
Câu 14	D	Câu 33	B
Câu 15	B	Câu 34	B

Câu 16	C	Câu 35	A
Câu 17	B	Câu 36	C
Câu 18	C	Câu 37	A
Câu 19	C		

